

Số: 358/TB-ĐHKQTĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

**V/v: Tuyển sinh Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kinh tế Phát triển
Việt Nam-Hà Lan năm 2026, Khóa 33, Niên khóa 2026 – 2028**

Căn cứ Quyết định số 1505/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 28/12/2021 và Quyết định số 1337/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 23/10/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Kinh tế Quốc dân (ĐHKQTĐ); Quyết định số 2556/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 01/11/2022 về việc ban hành Chương trình Đào tạo Thạc sĩ Kinh tế Phát triển Việt Nam – Hà Lan.

Đại học Kinh tế Quốc dân thông báo tuyển sinh Khóa 33, Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kinh tế Phát triển Việt Nam – Hà Lan (gọi tắt là Chương trình MDE) năm 2026 như sau:

1. Mục tiêu đào tạo:

Mục tiêu đào tạo của Chương trình MDE nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế. Các học viên chương trình MDE sẽ được trang bị các lý thuyết kinh tế - tài chính và ứng dụng của chúng trong doanh nghiệp, trong các ngành và nền kinh tế, tập trung vào các nước đang phát triển. Sau khi học xong chương trình, học viên có cơ hội trở thành nhà lãnh đạo, nhà hoạch định chính sách, nhà tư vấn, nhà nghiên cứu, chuyên viên về lĩnh vực kinh tế và tài chính của các tổ chức trong và ngoài nước; có cơ hội thăng tiến nghề nghiệp trong công việc nhờ được trang bị:

- Kiến thức chuyên sâu và cập nhật về kinh tế và tài chính;
- Kỹ năng thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu giải quyết các vấn đề của tổ chức đang làm việc;
- Khả năng phân tích đưa ra hướng giải quyết các vấn đề liên quan đến tài chính của doanh nghiệp, các vấn đề chung về kinh tế và tài chính của nền kinh tế;
- Khả năng thiết kế, đánh giá chính sách và chương trình phát triển;
- Năng lực tự nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực kinh tế và tài chính.

2. Ngành đào tạo, hình thức đào tạo:

- Ngành đào tạo: Kinh tế Phát triển
- Hình thức đào tạo: Chính quy

3. Thời gian đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh:

- *Thời gian đào tạo:* Khóa học được tổ chức trong 24 tháng (kể cả thời gian thực tập và viết đề án tốt nghiệp), học các buổi tối trong tuần (theo giờ học hệ chính quy) và cả ngày thứ Bảy.
- *Chỉ tiêu tuyển sinh:* 30 học viên

4. Đối tượng dự thi và điều kiện dự tuyển:

- *Đối tượng dự thi:*

Thí sinh là người Việt Nam hoặc người nước ngoài có bằng tốt nghiệp đại học chính quy, từ xa hoặc vừa học vừa làm đáp ứng đủ các điều kiện dưới đây.

- *Điều kiện văn bằng:*

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng với ngành đăng ký dự thi thì không phải học bổ sung kiến thức.

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành đăng ký dự thi phải học bổ sung kiến thức 3 học phần ngành bao gồm: Kinh tế phát triển; Lý thuyết thống kê và Kinh tế lao động.

- *Điều kiện về năng lực ngoại ngữ:*

Thí sinh đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ từ bậc 4 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Cụ thể:

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài. Ngôn ngữ nước ngoài áp dụng tại nội dung này là tiếng Anh.

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ GD&ĐT công bố, còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp văn bằng hoặc chứng chỉ đến ngày thi tuyển.

Lưu ý: Bằng và bằng điểm đại học và thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo¹.

5. Bằng cấp

Học viên tốt nghiệp khóa học sẽ được cấp bằng Thạc sĩ Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế Phát triển. Bằng tốt nghiệp do Đại học KTQD (Việt Nam) cấp và Viện Quốc tế Nghiên cứu về Xã hội (ISS) thuộc Đại học Erasmus (Hà Lan) cấp giấy xác nhận tham gia Chương trình MDE.

6. Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt + Tiếng Anh

¹ Trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được quy định tại Văn bản hợp nhất số 21/VBHN-BGDĐT ngày 16/06/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (hợp nhất giữa Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT và Thông tư số 26/2013/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

7. Lệ phí tuyển sinh và học phí

- *Lệ phí tuyển sinh cho mỗi thí sinh:* 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng chẵn). Lệ phí được đóng khi thí sinh nộp hồ sơ thi tuyển. Lệ phí tuyển sinh đã bao gồm lệ phí hồ sơ và lệ phí thi tuyển.
- *Học phí trọn gói toàn khóa học:* 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng chẵn) nộp vào 3 đợt trong năm học đầu tiên (đợt 1, nộp khi nhập học – 50%, đợt 2 nộp sau đợt 1 sáu tháng-30%, đợt 3 nộp sau đợt 2 sáu tháng -20%).
- *Học bổng:*
 - + Sinh viên mới tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân năm 2026 đạt loại xuất sắc có cơ hội nhận được học bổng lên tới 50% học phí toàn khóa học.
 - + Sinh viên tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân trước năm 2026 đạt loại xuất sắc có cơ hội nhận được học bổng lên tới 20% học phí toàn khóa học.
 - + Học bổng được xét và trao khi có quyết định phê duyệt chính thức của Giám đốc Đại học Kinh tế Quốc dân.

8. Thời gian và địa điểm tuyển sinh:

Tổ chức thi tuyển sinh 2 đợt/năm:

- Đợt 1: tháng 6/2026 (dự kiến thi ngày 06/6/2026)
- Đợt 2: tháng 11/2026 (dự kiến thi ngày 08/11/2026)
- Địa điểm tổ chức thi: Đại học Kinh tế Quốc dân

9. Các môn thi tuyển:

Gồm 02 môn thi Phỏng vấn và Kiến thức kinh tế tổng hợp nhằm đánh giá năng lực tổng hợp và khả năng tư duy logic, phân tích, phê phán và giải quyết vấn đề của thí sinh.

+ Phỏng vấn: Nhằm đánh giá khả năng hiểu biết về các vấn đề kinh tế xã hội, đồng thời trực tiếp đánh giá mong muốn của thí sinh khi tham gia Chương trình.

+ Môn Kiến thức kinh tế tổng hợp: Thời gian làm bài 90 phút, thực hiện theo hình thức thi trắc nghiệm và tự luận. Bao gồm kiến thức toán, logic và kinh tế học.

10. Phương thức xét tuyển:

- *Điều kiện xét trúng tuyển:*

- + Thí sinh đạt yêu cầu về điều kiện văn bằng và năng lực ngoại ngữ như đã nêu ở trên.
- + Điểm của từng môn thi tuyển phải đạt từ từ 5.0 trở lên (trên thang điểm 10).

- *Điểm xét tuyển:* là tổng điểm của 2 môn Phỏng vấn và Kiến thức kinh tế tổng hợp

Công thức tính điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển = (Điểm phỏng vấn x 0,5) + (Điểm kiến thức kinh tế tổng hợp x 0,5)

Điểm trúng tuyển được lấy từ cao xuống thấp của điểm xét tuyển đến khi tuyển đủ chỉ tiêu.

11. Thời gian ôn tập và học bổ sung kiến thức:

- *Thời gian hướng dẫn ôn tập:* Thí sinh tự ôn luyện và nghiên cứu tài liệu liên quan đến các chủ đề như đã quy định tại nội dung môn thi ở mục 9. Chương trình MDE sẽ công bố tài liệu hướng dẫn ôn tập và các tài liệu liên quan trên website <http://mde.neu.edu.vn/> và tổ chức 1 buổi hướng dẫn cách làm bài, dự kiến trước khi thi 15 ngày.

- *Thời gian học và thi bổ sung kiến thức:*

Đợt đăng ký	Thời gian đăng ký học	Thời gian học và thi
Đợt 1	29/01/2026 – 08/4/2026	09/4/2026 - 24/5/2026
Đợt 2	01/6/2026 - 19/8/2026	20/7/2026 – 04/10/2026

+ Thời lượng học bổ sung kiến thức mỗi học phần là 02 tín chỉ

+ Lệ phí học bổ sung kiến thức: 830.000đ/học phần

+ Hướng dẫn cách thức kê khai đăng ký, nộp lệ phí học bổ sung kiến thức xem tại Phụ lục 3

12. Hồ sơ dự tuyển:

- Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

- (1) *Đơn đăng ký dự thi* nhận tại Chương trình MDE hoặc tải trên website của Chương trình (thí sinh có thể điền đơn đăng ký dự thi khi nộp hồ sơ);
- (2) *Sơ yếu lý lịch* tải trên website của Chương trình MDE hoặc theo mẫu thông dụng hiện hành, có dán ảnh đóng dấu giáp lai và xác nhận của cơ quan công tác hoặc địa phương nơi cư trú;
- (3) *Bản sao công chứng bằng điểm và bằng tốt nghiệp đại học*. Trường hợp các sinh viên mới tốt nghiệp đang chờ cấp bằng thì cần có giấy xác nhận tốt nghiệp và bổ sung bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp khi nhập học;
- (4) *Chứng chỉ, văn bằng ngoại ngữ* (bản gốc hoặc bản sao công chứng)
- (5) *Bốn ảnh màu cỡ 3x4*. Phía sau ảnh ghi đầy đủ thông tin của thí sinh: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh và nơi sinh;
- (6) *01 giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ GD & Đào tạo về các văn bằng tốt nghiệp đại học do trường đại học nước ngoài cấp (nếu bằng ĐH do trường đại học nước ngoài cấp)*
- (7) Chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có).

- Địa điểm nộp hồ sơ:

Khoa Kinh tế học

Phòng 803, tầng 8, Nhà A1, Đại học Kinh tế Quốc dân

Số 207 đường Giải Phóng, phường Bạch Mai, Hà Nội

13. Liên hệ và giải đáp

Mọi thông tin cần được cập nhật và giải đáp, xin vui lòng liên hệ:

Văn phòng Chương trình Đào tạo Thạc sĩ Việt Nam – Hà Lan thuộc Khoa Kinh tế học

Điện thoại: 024.36280280 bấm số máy lẻ 6540/6542; Hotline: Ms Thom – 0914 333 959

Website: <http://mde.neu.edu.vn> Email: Economics@neu.edu.vn;

Facebook: <https://www.facebook.com/mde.neu.edu.vn/>

Nơi nhận:

- Các doanh nghiệp và tổ chức xã hội;
- Các ứng viên và người quan tâm;
- Các đơn vị thuộc Đại học;
- Lưu: VT, KTH.



PGS.TS Bùi Huy Nhượng

Phụ lục 1 - Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ Tiếng Anh tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ

1. Danh mục chứng chỉ

TT	Chứng chỉ/ Văn bằng Tiếng Anh	Tương đương Bậc 4
1	TOEFL iBT	46-93
2	TOEFL ITP	500-626
3	IELTS	5.5 -6.5
4	Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill. Thang điểm: 160-179
5	TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
6	Aptis Esol	B2
7	Pearson Test of English (PTE)	59-75

Lưu ý: Đại học Kinh tế Quốc dân chỉ chấp nhận các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế do các đơn vị được Bộ GD&ĐT cho phép cấp. Danh mục các đơn vị cấp chứng chỉ vui lòng xem tại link: [Danh mục VBCC ngoại ngữ được Bộ GD&ĐT phê duyệt cấp tại Việt Nam](#).

2. Danh mục các trường Đại học được phép tổ chức thi và cấp chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP), link: [DS các đơn vị tổ chức thi tiếng Anh theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam](#) (cập nhật đến tháng 02/2025)

STT	Tên trường	STT	Tên trường
1	Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	19	Trường Đại học Thương mại
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	20	Học viện Khoa học Quân sự
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	21	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM

STT	Tên trường	STT	Tên trường
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	22	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. HCM
5	Đại học Thái Nguyên	23	Học viện Cảnh sát Nhân dân
6	Trường Đại học Cần Thơ	24	Đại học Bách Khoa Hà Nội
7	Trường Đại học Hà Nội	25	Trường Đại học Nam Cần Thơ
8	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	26	Trường Đại học Ngoại thương
9	Trường Đại học Vinh	27	Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM
10	Trường Đại học Sài Gòn	28	Đại học Kinh tế quốc dân
11	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	29	Đại học Kinh tế TP. HCM
12	Trường Đại học Trà Vinh	30	Trường Đại học Lạc Hồng
13	Trường Đại học Văn Lang	31	Trường Đại học Đồng Tháp
14	Trường Đại học Quy Nhơn	32	Trường Đại học Duy Tân
15	Trường Đại học Tây Nguyên	33	Trường Đại học Phenikaa
16	Học viện An ninh Nhân dân	34	Học Viện Ngân hàng
17	Học viện Báo chí Tuyên truyền	35	Trường Đại học Tài chính - Marketing
18	Trường Đại học Công Thương	36	Trường Đại học Thành Đông

Phụ lục 2 - Quy định ngành đúng, ngành gần và việc tổ chức học bổ sung kiến thức BSKT

1. Khái niệm ngành đúng, ngành gần

Ngành đúng: Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành đúng với ngành/CTĐT dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ khi cùng ngành trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp 4 của Hệ thống giáo dục quốc dân.

Ngành gần: Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành gần với ngành/CTĐT dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ khi cùng nhóm ngành trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp 3 của Hệ thống giáo dục quốc dân.

Danh mục ngành đúng, ngành gần và ngành phù hợp trình độ đại học được quy định trong Danh mục thống kê ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Các quy định khác

**Danh mục ngành gần với các ngành tuyển sinh trình độ thạc sĩ tại ĐHKQTĐ
(trừ ngành Luật kinh tế)**

TT	Tên ngành	Mã số	TT	Tên ngành	Mã số
1	Bảo hiểm	7340204	28	Quản lý công nghiệp	7510601
2	Bất động sản	7340116	29	Quản lý đất đai	7850103
3	Công nghệ tài chính	7340205	30	Quản lý đô thị và công trình	7580106
4	Hệ thống thông tin quản lý	7340405	31	Quản lý dự án	7340409
5	Kế toán	7340301	32	Quản lý hoạt động bay	7840102
6	Khoa học quản lý	7340401	33	Quản lý nhà nước	7310205
7	Kiểm toán	7340302	34	Quản lý nhà nước về an ninh trật tự	7860109
8	Kinh doanh nông nghiệp	7620114	35	Quản lý tài nguyên rừng	7620211
9	Kinh doanh thời trang và dệt may	7340123	36	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101
10	Kinh doanh quốc tế	7340120	37	Quản lý thể dục thể thao	7810301
11	Kinh doanh thương mại	7340121	38	Quản lý thông tin	7320205
12	Kinh doanh xuất bản phẩm	7320402	39	Quản lý thủy sản	7620305
13	Kinh tế	7310101	40	Quản lý trật tự an toàn giao thông	7860110
14	Kinh tế chính trị	7310102	41	Quản lý văn hóa	7229042
15	Kinh tế công nghiệp	7510604	42	Quản lý xây dựng	7580302
16	Kinh tế đầu tư	7310104	43	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103
17	Kinh tế gia đình	7810501	44	Quản trị khách sạn	7810201
18	Kinh tế nông nghiệp	7620115	45	Quản trị kinh doanh	7340101
19	Kinh tế quốc tế	7310106	46	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810202
20	Kinh tế tài nguyên thiên	7850102	47	Quản trị nhân lực	7340404

	nhiên				
21	Kinh tế vận tải	7840104	48	Quản trị văn phòng	7340406
22	Kinh tế số	7310109	49	Tài chính – Ngân hàng	7340201
23	Kinh tế xây dựng	7580301	50	Thống kê kinh tế	7310107
24	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	51	Thương mại điện tử	7340122
25	Marketing	7340115	52	Tổ chức và Quản lý y tế	7720801
26	Quản lý bệnh viện	7720802	53	Toán kinh tế	7310108
27	Quản lý công	7340403			

Phụ lục 3 – Hướng dẫn cách thức kê khai đăng ký học bổ sung kiến thức

- Nếu thí sinh thuộc ngành đúng, không phải học BSKT thì bỏ qua nội dung tại mục này.
- Nếu thí sinh thuộc ngành gần thì phải đăng ký học BSKT theo hướng dẫn 2 bước dưới đây:

Bước 1: Nhấn vào link sau: <http://tuyensinhdsd.neu.edu.vn/> => Chọn Cao học => Chọn Bổ sung kiến thức => khai thông tin (ở mục liên hệ điền thông tin: Cao học KTPT Việt Nam – Hà Lan), upload file ảnh Bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học => Ghi nhớ Mã đăng ký được gửi đến cho thí sinh qua email.

VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC - ĐẠI HỌC
KINH TẾ QUỐC DÂN

**CÔNG THÔNG TIN
TUYỂN SINH SAU ĐẠI
HỌC**

CAO HỌC
+ Hồ sơ dự thi tuyển sinh
+ Bổ sung kiến thức

EXECUTIVE MBA
+ Hồ sơ dự thi tuyển sinh

NGHIÊN CỨU SINH
+ Hồ sơ dự tuyển

tuyensinhdsd.neu.edu.vn

VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC - ĐẠI HỌC
KINH TẾ QUỐC DÂN

PHIẾU ĐĂNG KÝ
HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC DỰ
TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ -
CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ TIÊU
CHUẨN

Quy trình đăng ký học BSKT

Bước 1: Hoàn thiện việc kê khai thông tin theo yêu cầu, upload file bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm tốt nghiệp đại học (jpg hoặc .pdf, <=3MB) và ghi nhớ Mã đăng ký hệ thống gửi qua email.

Bước 2: Tiếp nhận thông tin tư vấn về số môn phải học BSKT và chuyển khoản lệ phí cần phải nộp về Đại học Kinh tế Quốc dân.

Bước 3: Theo dõi lịch học, lịch thi các môn BSKT và các thông tin khác trên website và tham dự học, thi theo thời gian quy định.
Hotline: 0766.088.868

Ghi chú:

- Mục có (*) là những mục thí sinh bắt buộc phải nhập thông tin.
- Thí sinh chọn đợt đăng ký muốn học bổ sung kiến thức.

Đợt đăng ký (*):
BSKT Khóa 35 Đợt 1/2026

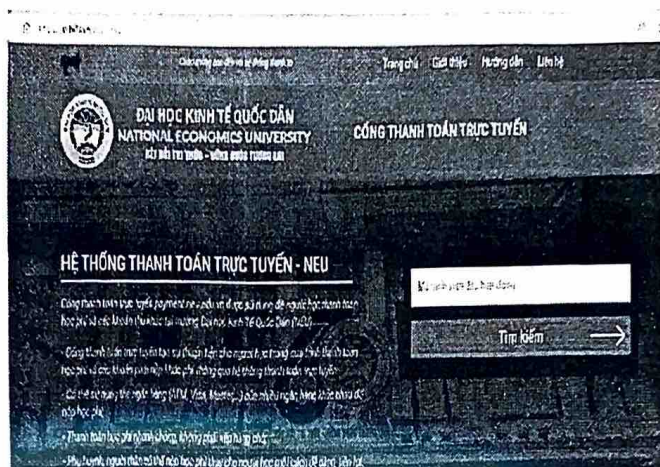
1. SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên (*):
tuyensinhdsd.neu.edu.vn

Bước 2: Tiếp nhận qua email thông tin 3 môn học BSKT (Kinh tế phát triển, Lý thuyết thống kê và Kinh tế lao động) và chuyển khoản lệ phí cần phải nộp theo hướng dẫn về Đại học Kinh tế Quốc dân.

Cách thức thanh toán:

Thanh toán trực tuyến qua Cổng thanh toán học phí online tại link sau: <https://e-bills.vn/pay/neu/>



Bước 3: Theo dõi lịch học và lịch thi các môn BSKT trên email/website và đi học, thi theo thời gian quy định.